

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ HUÊ

**KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP
Ở TỈNH HẢI DƯƠNG**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

Mã số: 62 31 01 02

HÀ NỘI - 2019

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS An Như Hải

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế tư nhân là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới, Đảng cộng sản Việt Nam đã ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của khu vực kinh tế này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong ngành nông nghiệp, từ Nghị quyết số 10-NQ/TW năm 1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế là “cú hích” mạnh mẽ cho sản xuất nông nghiệp. Từ đó, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Việt Nam đã góp phần quan trọng phát huy các nguồn lực, tạo việc làm, duy trì và bảo đảm sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước trước những “cú sốc” kinh tế từ bên ngoài.

Tuy nhiên, đến nay quy mô của khu vực kinh tế này phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, việc ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn hạn chế; Sản phẩm làm ra nhiều nhưng chất lượng chưa được kiểm soát tốt; Sản xuất tự phát nên rủi ro luôn thường trực, hiện tượng “được mùa rớt giá” vẫn là bài toán chưa có lời giải; Hiệu quả sản xuất thấp và không ổn định, người làm nông nghiệp không sống được với nghề, nhiều nông dân bỏ ruộng...; Làm thế nào để người nông dân giàu lên từ nông nghiệp, để kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương phát triển mạnh mẽ góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững,

Góp phần vào lời giải, vấn đề: ***“Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương”*** được chọn làm đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ, chuyên ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự tồn tại và phát triển của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra điểm mạnh và hạn chế của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp trong tiến trình xây dựng nền

kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa, từ đó xây dựng định hướng và giải pháp phát triển khu vực kinh tế này trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Thứ nhất, tổng quan các công trình đã công bố liên quan trực tiếp đến đề tài Luận án để kế thừa những kết quả nghiên cứu và làm sáng tỏ thêm vấn đề đang đặt ra.

- Thứ hai, hệ thống hóa lý luận về kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Thứ ba, nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của một số tỉnh về kinh tế tư nhân trong nông nghiệp để tỉnh Hải Dương có thể tham khảo.

- Thứ tư, phân tích và đánh giá thực trạng kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương từ 2008 đến 2017, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân.

- Thứ năm, đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm phát triển khu vực kinh tế này ở tỉnh Hải Dương đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu kinh tế tư nhân trong nông nghiệp bao gồm các hình thức tổ chức: hộ nông nghiệp, trang trại và các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân hoạt động trong tất cả các phân ngành nông lâm thủy sản.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

+ *Phạm vi nội dung*: Luận án chỉ nghiên cứu các hình thức cụ thể như: Hộ nông nghiệp, trang trại và doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ liên quan đến nông lâm thủy sản. Không bao gồm các hộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, các doanh nghiệp chế biến.

+ *Phạm vi không gian*: Địa bàn tỉnh Hải Dương bao gồm 11 huyện, 2 thành phố.

+ *Phạm vi thời gian*: Từ năm 2008 đến năm 2017.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Đảng cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, các phương pháp nghiên cứu cơ bản của kinh tế chính trị. Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số phương pháp bổ sung như: phương pháp thu thập thông tin; phân tích tài liệu và bảng tổng hợp số liệu để minh họa; phương pháp điều tra xã hội học để có nguồn dữ liệu sơ cấp.

5. Những đóng góp mới của luận án

- *Về lý luận*: Bổ sung cơ sở lý luận

+ Bản chất, hình thức, vai trò, xu hướng vận động của KTTN trong NN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

+ Tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến KTTN trong NN.

- *Về thực tiễn*:

+ Kinh nghiệm về KTTN trong NN ở một số tỉnh và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Hải Dương.

+ Phân tích, đánh giá thực trạng của KTTN trong NN ở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2008 - 2017, dưới nhiều thức thức đa dạng như hộ NN, TT, DN.

+ Đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển KTTN trong NN ở tỉnh Hải Dương đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học đã công bố của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP

1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1. Nghiên cứu về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 22 “Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức”, Hongliang Zheng and Yang Yang (2009), *Chinese private sector development in the past 30 years: retrospect and prospect* (Sự phát triển của khu vực tư nhân Trung Quốc trong 30 năm qua: nhìn lại và triển vọng), Erich Sahan & Monique Mikhail (2012), *Private Investment in Agriculture* (Kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp), Madhvi Sally (2017), *How private sector is helping cultivators with technology, buyback and improving their social standards* (Khu vực tư nhân đang giúp người trồng trọt với công nghệ, mua lại và cải thiện các tiêu chuẩn xã hội của họ như thế nào?), Marco Ferroni & Yuan Zhou (2017), *The Private Sector and India's Agricultural Transformation* (Khu vực kinh tế tư nhân và chuyển đổi nông nghiệp của Ấn Độ).

1.1.2. Nghiên cứu về xu hướng và kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Hongliang Zheng and Yang Yang (2009), *Chinese private sector development in the past 30 years: retrospect and prospect* (Sự phát triển của khu vực tư nhân Trung Quốc trong 30 năm qua: nhìn lại và triển vọng), Ministry of Agriculture in Kenya (2012), *Private sector development in agriculture* (Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp)

1.1.3. Các nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Johanna Nesseth Tuttle (2012), *Private-Sector Engagement in Food Security and Agricultural Development* (Sự tham gia của kinh tế tư nhân

trong an ninh lương thực và phát triển NN), USAID (2012), *Attracting Private Sector Investment to Rural and Agricultural Markets* (Thu hút kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn), Dan Acquaye and Frimpong - Manso (2012), trong ấn phẩm *The roles and opportunities for the Private sector in Africa's agro-food industry* (Vai trò và cơ hội của kinh tế tư nhân trong ngành chế biến nông sản của Châu Phi),

Các tác giả nước ngoài đã đánh giá khá sâu sắc vai trò và cơ hội của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, đặc biệt là chế biến nông sản, đặt ra vấn đề làm thế nào để thu hút kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp và thị trường nông thôn, đồng thời cũng đề xuất các giải pháp nhằm phát triển khu vực kinh tế này

1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

1.2.1. Quan niệm về kinh tế tư nhân, vai trò và xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Nguyễn Văn Huân (1995), *Kinh tế nông hộ - vị trí vai trò trong quá trình phát triển kinh tế xã hội nông thôn ở Việt Nam*, Đinh Thị Thơm (2005), *Kinh tế tư nhân Việt Nam sau hai thập kỷ đổi mới, thực trạng và những vấn đề*, Nguyễn Thanh Tuyên (2006), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế tư nhân từ năm 1986 đến năm 2005*, *Sở hữu tư nhân và Kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam*, Mai Tết và c/s (2006), *Sự vận động, phát triển của Kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta*, Phạm Chi Lan (2007), “Phát triển khu vực Kinh tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Vũ Hùng Cường (2011), *Kinh tế tư nhân và vai trò động lực tăng trưởng*, Phạm Thị Lương Diệu (2012), Đặng Thị Thu Hiền (2015), *trong Xu hướng phát triển kinh tế nông hộ lên sản xuất lớn trong kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Lương Đình Hải (2015), *Xu hướng phát triển của kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay*.

1.2.2. Những nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Vũ Văn Yên (1994), *Kinh tế hộ nông dân trong sự phát triển nền kinh tế hàng hóa ở nước ta hiện nay*, Trịnh Thị Hoa Mai (2005), *Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập*, Đào Hữu Hoà (2008), *Phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn Duyên hải Nam Trung bộ trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nguyễn Văn Sáng (2009), *Xu hướng phát triển Kinh tế tư nhân trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*, Lê Xuân Lãm (2012), *Phát triển kinh tế trang trại ở Gia Lai theo hướng bền vững*. Ngoài ra còn có các bài viết “Đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở Việt Nam” của tác giả Nguyễn Xuân Đương (2014), “Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” của Đỗ Thị Dinh, Tạ Thị Bảy (2016), *Hà Nội cần tập trung phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá và hội nhập* của Trang An.

**** Khái quát những kết quả của các công trình nghiên cứu***

Các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài và trong nước đã luận giải được những nội dung chủ yếu sau đây:

Về mặt lý luận: các công trình đã làm rõ một số vấn đề lý luận như khái niệm kinh tế tư nhân, chỉ ra kinh tế tư nhân là phạm trù phân biệt với kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; phân tích vai trò của kinh tế tư nhân dưới góc độ quản lý kinh tế hoặc kinh tế nông nghiệp; đã đề cập đến các mối quan hệ liên kết giữa kinh tế tư nhân với các khu vực kinh tế khác và xu hướng của nó theo quy luật phát triển của lịch sử và phát triển của kinh tế thị trường mở cửa, hội nhập quốc tế.

Về thực tiễn: các công trình đi sâu phân tích, đánh giá về thực trạng từng hình thức cụ thể như kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã hay doanh nghiệp nông nghiệp trên phạm vi quốc gia và ở một số tỉnh, thành phố trong nước. Trong đó, hướng vào phân tích các nội dung về số lượng, cơ cấu của các hình thức của nó, quy mô, ngành nghề hoạt động của các chủ

kinh tế, mức độ phát triển và sự thay đổi tỷ trọng của các hình thức này lĩnh vực nghiệp nông và trong nền kinh tế, năng lực cạnh tranh và đánh giá các hoạt động liên kết giữa kinh tế tư nhân với các doanh nghiệp và các chủ thể khác trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ về bản chất, vai trò và xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; cũng chưa có công trình nghiên cứu nào xây dựng một cách có hệ thống các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Chưa có công trình nào nghiên cứu và phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương một cách toàn diện ở cả ba đối tượng hộ nông nghiệp, trang trại và doanh nghiệp.

1.3. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

- *Về mặt lý luận:* Luận án xây dựng khung phân tích về kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Cụ thể, luận án sẽ làm rõ một số vấn đề lý luận sau: (i) Khái niệm, bản chất của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; (ii) Vai trò của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; (iii) Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; (iv) Xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

- *Về mặt thực tiễn:*

(i) Luận án khảo cứu kinh nghiệm của một số địa phương về vấn đề liên quan đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, để từ đó rút ra bài học cho tỉnh Hải Dương.

(ii) Luận án sẽ phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương từ năm 2008 đến năm 2017, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân.

(iii) Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế và dự báo xu hướng, vận động và các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, luận án sẽ đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện và phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP

2.1. Bản chất, hình thức, vai trò và xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Bản chất và hình thức của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.1.1.1. Bản chất, đặc điểm của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

** Bản chất của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp:*

- Kinh tế tư nhân là một khu vực của nền kinh tế quốc dân, dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất; tồn tại dưới các hình thức kinh tế hộ gia đình cá thể, tiểu chủ và DN tư bản tư nhân trong và ngoài nước; hoạt động ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

- Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp là một khu vực kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất; tồn tại dưới các hình thức hộ nông nghiệp, trang trại và doanh nghiệp; sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông lâm thủy sản

** Đặc điểm của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp*

- Về quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất: Tuyệt đại đa số các chủ thể của khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp đều dựa trên sở hữu nhỏ về tư liệu sản xuất chủ yếu. Quyền sở hữu ruộng đất của khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tách rời quyền sử dụng.

- Về quan hệ tổ chức, quản lý sản xuất: Việc tổ chức quản lý còn mang nặng tính quan hệ huyết thống trong gia đình, có tính chất gia trưởng và mang đậm tính chất tiểu nông. Yêu cầu đối với chủ thể của khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp không chỉ đòi hỏi phải có trình độ quản lý mà còn phải là người có kiến thức, trình độ về nông nghiệp

- Về quan hệ phân phối kết quả sản xuất: Kinh tế cá thể dựa trên tư hữu nhỏ về tư liệu sản xuất và sức lao động của bản thân là chủ yếu, nên kết quả lao động chủ yếu thuộc về chính họ hay cá nhân đó. Quan hệ phân phối

là sự tự phân phối trong nội bộ gia đình của các hộ sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của các thành viên trong gia đình. Đối với kinh tế tư bản tư nhân, phân phối cho người lao động theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

2.1.1.2. Các hình thức của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

- Hình thức hộ nông nghiệp
- Hình thức trang trại
- Hình thức doanh nghiệp

2.1.2. Vai trò và xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.1.2.1. Vai trò của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Thứ nhất, góp phần khơi dậy các nguồn vốn của xã hội cho phát triển ngành NN theo hướng hiệu quả.

Thứ hai, góp phần sử dụng tối ưu các nguồn lực đất đai, nguyên vật liệu, lao động và kinh nghiệm sản xuất, các ngành nghề truyền thống của địa phương.

Thứ ba, góp phần kích thích phát triển khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

Thứ tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy và nâng cao năng lực quản lý sản xuất nông nghiệp.

Thứ năm, góp phần thúc đẩy xuất khẩu, tăng thu ngân sách nhà nước.

Thứ sáu, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp góp phần quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Thứ bảy, góp phần hình thành thế hệ người nông dân kiểu mới, thúc đẩy tiến bộ ở nông thôn, tạo đà cho xây dựng nông thôn mới.

2.1.2.2. Xu hướng vận động của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Một là, xu hướng cùng tồn tại giữa các đơn vị kinh tế hộ cá thể có quy mô nhỏ bên cạnh các đơn vị có điều kiện mở rộng quy mô, vì thế sẽ giảm dần về số lượng hộ nông nghiệp, tăng dần số lượng trang trại và doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

Hai là, xu hướng sản xuất hướng đến một nền sản xuất nông nghiệp an toàn và sạch của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

Ba là, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp vận động theo hướng nông nghiệp công nghệ cao

Bốn là, xu hướng vận động theo hướng liên kết hóa của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

Năm là, xu hướng vừa hợp tác, vừa cạnh tranh giữa các đơn vị thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp với nhau và với các khu vực kinh tế khác.

2.2. Tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.2.1. Tiêu chí đánh giá kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trên địa bàn một tỉnh

- Số lượng
- Quy mô nguồn vốn, lao động, đất đai
- Lợi nhuận
- Doanh thu
- Hiệu quả sử dụng vốn

2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở một tỉnh của Việt Nam

2.2.2.1. Nhóm nhân tố nội lực của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Một là, vốn của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, đây là nhân tố cơ bản có ý nghĩa quyết định đến việc đầu tư, mở rộng thu hẹp hay ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Thiếu vốn là vấn đề trầm kha của các đơn vị kinh tế nói chung, đối với khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp nhu cầu về vốn càng cao, nhất là đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

Hai là, nguồn nhân lực xét trên cả hai mặt số lượng và chất lượng. Đây là nhân tố có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh

của cả nền kinh tế chứ không chỉ riêng khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Cả lý luận lẫn thực tiễn đều chứng minh rằng lao động càng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao càng cho năng suất và hiệu quả cao và ngược lại.

Ba là, trình độ và năng lực của đội ngũ nhà quản lý kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Trong quản lý kinh tế, trình độ và năng lực điều hành của người đứng đầu (chủ hộ, chủ trang trại, chủ doanh nghiệp) có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị

2.2.2.2. Cơ chế chính sách và tổ chức quản lý nhà nước, đặc biệt là chính sách được phân cấp ở địa phương liên quan đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Cơ chế chính sách: Đây là nhân tố rất quan trọng tạo ra hành lang pháp lý cho quá trình phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, khi môi trường pháp lý được đảm bảo sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng, xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo công bằng trong xử lý các trường hợp vi phạm, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh và là động lực thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển trong khuôn khổ của pháp luật.

Tổ chức quản lý nhà nước có liên quan đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, đây là nhân tố do con người tạo ra những mối quan hệ có thể kìm hãm hoặc thúc đẩy các chủ thể thuộc kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp.

2.2.2.3. Sự liên doanh, liên kết giữa kinh tế tư nhân trong nông nghiệp với các doanh nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

Việc liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị có ý nghĩa vô cùng to lớn, nhất là nước ta đang hội nhập sâu rộng với quốc tế, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là xuất khẩu. Do đó, từng người dân nhỏ lẻ không thể tự thực hiện được chuỗi sản xuất và tiêu thụ ở thị trường quốc tế. Liên kết chuỗi không chỉ giúp nâng cao giá trị nông sản mà còn đưa nền nông nghiệp Việt Nam bước sang một giai đoạn mới, phát triển theo chiều hướng hội nhập sâu rộng vào chuỗi nông sản toàn cầu.

2.2.2.4. Nhận thức xã hội và tác động của các tổ chức hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

- Về nhận thức xã hội, còn tồn tại nhiều định kiến gây bất lợi cho khu vực kinh tế tư nhân, ưu đãi nhiều cho khu vực kinh tế nhà nước.

- Về tác động của các tổ chức hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Các tổ chức hiệp hội như: Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... có vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình hoàn thiện chính sách và truyền bá nhận thức, cảm hứng sáng tạo và thành công cho các chủ thể thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển.

2.2.2.5. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đã tạo ra cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức đối với khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Một mặt, hội nhập kinh tế quốc tế góp phần mở rộng thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam, góp phần tăng thu hút đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho chúng ta tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến, đào tạo cán bộ quản lý, đồng thời mở ra thị trường rộng lớn cho hàng nông sản của Việt Nam vươn ra thị trường thế giới. Tuy nhiên còn nhiều thách thức đặt ra như: hàng rào kỹ thuật mà các nước đặt ra, các quy định ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật, về mẫu mã, quy cách đóng gói, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, dư lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.

2.2.2.6. Nhóm các nhân tố khác: điều kiện tự nhiên, kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

- Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp đó là đất, nước và khí hậu. Đây là ba yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến năng suất và chất lượng của ngành nông nghiệp, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của ba yếu tố đó, nó có thể

tạo điều kiện thuận lợi, cũng có thể gây khó khăn cho phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

- Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp nói riêng, đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung. Nó bao gồm hệ thống đường giao thông, bến bãi, chợ, hệ thống thủy lợi, điện lưới v.v..

2.3. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở một số tỉnh và bài học cho tỉnh hải Dương

2.3.1. Kinh nghiệm của một số tỉnh trong nước về kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.3.1.1. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh

Để có được sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện hiệu quả một loạt các biện pháp để hỗ trợ thu hút đầu tư vào tỉnh nhà, trong đó có thu hút kinh tế tư nhân, doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nông nghiệp. Một trong những biểu hiện là: đơn giản thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; hỗ trợ đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; đi đầu trong sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Vĩnh Phúc

Vĩnh Phúc xây dựng nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn, nông dân với tổng kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh. Đối với loại hình hộ nông nghiệp, chủ trương phát triển sản xuất vùng rau quả an toàn, xây dựng các mô hình áp dụng tiêu chuẩn VietGAP. Đối với loại hình là kinh tế TT, với lợi thế về điều kiện đất đai, địa hình, những trang trại chăn nuôi chuyên canh bò sữa, lợn hướng nạc, gia cầm, thủy cầm... với qui mô khá lớn được hình thành. Đối với doanh nghiệp, Vĩnh Phúc đã xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Như hỗ trợ lên tới 50% kinh phí cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ

tăng xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, đồng cỏ và mua thiết bị nhưng phải đảm bảo các điều kiện có quy mô chăn nuôi tập trung theo quy định.

2.3.1.3. Kinh nghiệm tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận là tỉnh có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu khá đặc biệt, tỉnh đã rất chuẩn xác khi lựa chọn loại cây thanh long làm cây trồng chủ lực để đầu tư phát triển. Tuy nhiên sự yếu kém trong công tác quản lý quy hoạch, đã dẫn đến tình trạng nông dân ồ ạt đầu tư trồng cây thanh long, không gắn với thị trường đầu ra, và phụ thuộc vào một thị trường Trung Quốc, xuất khẩu qua đường tiểu ngạch, nên luôn rơi vào thảm cảnh được mùa rớt giá.

2.3.2. Bài học rút ra cho tỉnh Hải Dương có thể tham khảo

Một là, bài học về cải cách thủ tục hành chính.

Hai là, bài học về xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch tổng thể.

Ba là, bài học về vai trò của chính quyền địa phương trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bốn là, bài học về thu hút kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Chương 3

THỰC TRẠNG KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2008-2017

3.1. Những thuận lợi và khó khăn liên quan đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương

3.1.1. Những thuận lợi

3.1.1.1. Về điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý, địa hình
- Về tài nguyên đất:

3.1.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội

- Về tăng trưởng kinh tế:
- Về kết cấu hạ tầng:
- Về nguồn nhân lực

3.1.2. Những khó khăn

Một là, tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, hiện tượng thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp

Hai là, những bất cập về thể chế chính sách và nguồn nhân lực ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Ba là, công tác quản chất lượng các loại vật tư nông nghiệp còn nhiều yếu kém, bất cập

3.2. Thực trạng của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương và kết quả đạt được

3.2.1. Những tồn tại và phát triển của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương từ năm 2008 đến 2017

3.2.1.1. Đối với hình thức là hộ nông nghiệp

- Sự biến đổi về số lượng và cơ cấu của hộ theo hướng tăng dần số hộ công nghiệp và dịch vụ, giảm dần số hộ nông nghiệp.
- Xu hướng giảm dần của hộ nông nghiệp nhưng không đều giữa các phân ngành.
- Tình hình sản xuất kinh doanh của hộ nông nghiệp: đa dạng các loại cây trồng vật nuôi theo lợi thế của tỉnh.
- Kết quả sản xuất kinh doanh của hộ nông nghiệp có khả quan nhưng không ổn định.

3.2.1.2. Đối với hình thức là kinh tế trang trại

- Về số lượng trang trại: Các trang trại ở Hải Dương tăng mạnh nhưng không đều, chủ yếu tập trung ở trang trại chăn nuôi.
- Sự phân bố của các trang trại ở hầu khắp các huyện, thị trong tỉnh nhưng không đều, tập trung chủ yếu ở Nam Sách, Ninh Giang, Gia Lộc, Chí Linh, Kinh Môn, thành phố Hải Dương

- Quy mô trang trại xét trên hai phương diện

+ Tại thời điểm 1/7/2016, các trang trại sử dụng 2879 lao động, trong đó lao động của chủ chiếm 84,5%, lao động thuê ngoài thường xuyên chiếm 15,5%.

+ Tổng diện tích đất của trang trại cũng tăng, nhưng bình quân diện tích đất trên một trang trại trong vòng 8 năm qua thay đổi không đáng kể, bình quân mỗi trang trại chỉ có từ 1ha đến 1,5 ha, năm 2016 chỉ còn 1,01 ha một trang trại

- Kết quả đạt được của trang trại

+ Số lượng gia súc gia cầm của trang trại

+ Giá trị thu được từ nông lâm thủy sản của các trang trại: Giá trị thu được từ nông lâm thủy sản của các trang trại tăng 26,6 lần so với năm 2011, bình quân thu nhập 2.288,1 triệu đồng/trang trại/năm.

+ Thu nhập của trang trại tăng mạnh, sau 8 năm tổng thu nhập của toàn bộ trang trại trong tỉnh năm 2016 là 2.453,7 tỷ đồng, thu nhập bình quân mỗi trang trại đạt 2156 triệu đồng, tăng 41,5 lần so với năm 2008

3.2.1.3. Đối với hình thức là doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

- Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Xét theo nhóm ngành kinh tế: Các doanh nghiệp cũng chủ yếu tập trung ở phân ngành nông nghiệp và dịch vụ có liên quan, có tới 306/320 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, còn lại 14 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và nuôi trồng thủy sản.

+ Xét theo loại hình doanh nghiệp: các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân tham gia trong lĩnh vực NN cũng rất hạn chế: năm 2016 có 320 doanh nghiệp nông lâm thủy sản thì có đến 288 doanh nghiệp tập thể, chiếm 90%; 3 doanh nghiệp nhà nước, chiếm 0,9%; còn lại 29 doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân, chiếm 9%

- Về quy mô doanh nghiệp xét trên hai phương diện: Quy mô lao động, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp không nhiều nhưng trong những năm gần đây lại có xu hướng thu hút thêm nhiều lao động tham gia. Quy mô nguồn vốn: Trong khoảng thời gian từ 2008-2016, tổng quy mô nguồn vốn của các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông lâm thủy sản tỉnh Hải Dương tăng 16,5 lần

- Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nông lâm thủy sản. Xét trên hai phương diện doanh thu và hiệu quả sử dụng vốn

+ Các DN thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp có doanh thu và tốc độ tăng doanh thu luôn cao hơn DN nhà nước và DN tập thể.

+ Các DN thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả cao hơn nhiều so với DN nhà nước

3.2.2. Những kết quả đạt được của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương

Một là, đã xuất hiện các hộ, trang trại tham gia vào chuỗi liên kết, đem lại hiệu quả kinh tế cao

Hai là, xuất hiện xu hướng tích tụ ruộng đất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo mô hình cánh đồng mẫu đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ba là, đã xuất hiện một số doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững.

Bốn là, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp đã huy động được ngày càng nhiều nguồn vốn lớn trong dân cư vào đầu tư phát triển

Năm là, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, nâng cao mức sống dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo ở nông thôn.

Sáu là, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp góp phần đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đưa nông sản tỉnh Hải Dương hội nhập sâu vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới.

3.3. Hạn chế của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương và nguyên nhân

3.3.1. Những hạn chế của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương

3.3.1.1. Hầu hết các chủ thể kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương có quy mô nhỏ, sản xuất manh mún, tự phát

- Theo kết quả khảo sát của tá giả, đa số các hộ sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, manh mún, nếu tính tổng diện tích gia đình đang sử dụng thì cũng thấy quy mô nhỏ là phổ biến, có đến 60% số hộ được hỏi có tổng diện tích < 0,2 ha, 20% số hộ có diện tích từ 0,2 - 0,5 ha, 12% số hộ có diện tích từ 0,5-1 ha, chỉ có 8% số hộ có diện tích > 1 ha.

- Sản xuất ồ ạt, theo phong trào, không theo quy hoạch là một thói quen thể hiện sự kém hiểu biết của người nông, hầu hết số hộ và trang trại được hỏi cho rằng thấy người khác làm được thì làm theo chứ không có sự định hướng của tổ chức nào.

- Đối với các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, không chỉ ít về số lượng mà 100% doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương có quy mô siêu nhỏ, nhỏ. Năm 2017, nguồn vốn chỉ đạt dưới 10 tỷ đồng/một doanh nghiệp, loại hình công ty cổ phần có hiệu quả sản xuất cao nên quy mô nguồn vốn cũng tăng nhanh, nhưng cao nhất cũng chỉ đạt 11 tỷ đồng/doanh nghiệp. Quy mô lao động cũng không mấy khả quan, dù lao động được sử dụng có tăng trong các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp nhưng cũng chỉ đạt 24 lao động/doanh nghiệp.

3.3.1.2. Phần lớn các chủ thể của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương sản xuất kinh doanh độc lập, ít liên kết

- Theo kết quả khảo sát có đến 88% số hộ và 75 % trang trại được hỏi không liên kết với bất kỳ cá nhân hay đơn vị nào, chỉ có 12% số hộ và 25% TT có liên kết với và hộ khác, với doanh nghiệp trong khâu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm theo kiểu hợp đồng bao tiêu

3.3.1.3. Thu nhập của các chủ kinh tế tư nhân trong nông nghiệp không ổn định, thất thường từng năm

- Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết số hộ và trang trại được hỏi cho biết thu nhập từ sản xuất nông nghiệp có mức thu nhập không ổn định từ năm 2008 trở lại đây. Chỉ có 13% số hộ và 7% trang trại được hỏi cho biết lợi nhuận thu được khá tốt, năm sau lãi hơn năm trước

- Các DN nông lâm thủy sản, hiệu quả sản xuất không ổn định, xét cả trên ba chỉ số là doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Về doanh thu: Doanh thu của các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tuy có cao hơn doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tập thể nhưng không ổn định, điều này thể hiện ở sự thất thường về tốc độ tăng doanh thu.

+ Về hiệu quả sử dụng vốn không ổn định và giảm sút so với năm 2008: Năm 2008 cứ bỏ ra một đồng tiền vốn thì các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân trong nông nghiệp thu về 1,195 đồng tiền doanh thu, năm 2012 giảm xuống còn 0,415 đồng, năm 2013 tăng lên 2,563 đồng, sau đó lại giảm, đến năm 2016 cứ một đồng tiền vốn bỏ ra chỉ thu được 0,820 đồng tiền doanh thu.

3.3.1.4. Việc lạm dụng hóa chất thuốc trừ sâu và thức ăn công nghiệp trong sản xuất và chăn nuôi, chất thải sản xuất, chăn nuôi không có hệ thống xử lý hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Theo kết quả khảo sát cho thấy 80% số hộ và 89% TT thường xuyên và chủ yếu sử dụng phân hóa học như lân, đạm, kali để chăm sóc cây trồng, 91% hộ và 86 % TT sử dụng cám công nghiệp trong chăn nuôi. Về công tác bảo vệ môi trường, 100% số hộ được hỏi đều trả lời không có hệ thống xử lý chất thải hiện đại. Tuy nhiên đã có nhiều hộ NN biết tận dụng chất thải chăn nuôi phục vụ cho mục đích khác nhau: có 21% số hộ tận dụng chất thải chăn nuôi đưa vào hầm Bioga xử lý làm chất đốt, 14% số hộ ủ cùng với chế phẩm sinh học làm phân hữu cơ hoặc làm thức ăn cho cá, còn lại 65% hộ nông dân xả thẳng ra môi trường.

3.3.1.5. Các chủ thể kinh tế tư nhân trong nông nghiệp đã tích cực đầu tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhưng nhìn chung còn lạc hậu

Theo kết quả điều tra khảo sát của tác giả tại thời điểm cuối năm 2017, trong tổng số 500 hộ, đã có nhiều hộ NN đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, nhưng chỉ có 21% hộ đầu tư phục vụ sản xuất thường xuyên, những máy móc thiết bị ít sử dụng thường xuyên thì đi thuê, còn lại 79% hộ trồng lúa đi thuê từ khâu làm đất, như cày bừa đến thu hoạch

3.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, do tâm lý sợ rủi ro, thói quen của người tiểu nông và nhận thức của các chủ thể kinh tế tư nhân trong nông nghiệp còn hạn chế

Thứ hai, nguồn lực đầu vào cho kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương yếu, khó tiếp cận được với ưu đãi của Nhà nước

Thứ ba, chưa chủ động và thiếu sự quan tâm đúng mức trong xây dựng và quảng bá thương hiệu cho sản phẩm NN

Thứ tư, chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức hiệp hội trong việc giúp đỡ, kết nối các chủ thể của kinh tế tư nhân trong sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH HẢI DƯƠNG ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

4.1. Dự báo và phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương đến năm 2025, tầm nhìn 2030

4.1.1. Bối cảnh mới của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

- Cục diện kinh tế, chính trị khu vực Châu Á Thái Bình Dương có nhiều thay đổi

- Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự ảnh hưởng và chi phối lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày một lớn

- Cách mạng công nghiệp 4.0 ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp đang đặt ra nhiều thách thức đối với các nước sản xuất nông nghiệp truyền thống.

4.1.1.2. Bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước

- Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách kinh tế của Việt Nam, trong đó có chính sách nông nghiệp.

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đang tạo ra cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

- Thể chế kinh tế thị trường ngày càng được hoàn thiện, vị thế của KTTN ngày càng được nâng cao.

4.1.2. Dự báo khả năng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của Việt Nam

- Dự báo xu hướng phát triển của nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam

- Triển vọng để phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Việt Nam

4.1.3. Phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương

4.1.3.1. Căn cứ để xác định phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương

Từ phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương kể từ khi thực hiện 26-NQ/TW về NN, nông dân, nông thôn, những thành tựu đạt được và những hạn chế còn tồn tại. Từ phân tích những điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội thuận lợi cũng như khó khăn, phân tích bối cảnh mới ảnh hưởng đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVI và các nghị quyết, quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

4.1.3.2. Phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2025, tầm nhìn 2030

- Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp theo hướng thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN tỉnh Hải Dương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương theo hướng đa dạng hóa các loại hình kinh tế

- Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp dựa trên cơ sở tăng cường liên kết 5 nhà, giữa nhà nông, nhà doanh nghiệp với nhà khoa học, nhà nước và nhà băng, tạo lên một mối liên kết chặt chẽ theo hướng chuyên môn hóa

- Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp hướng đến một nền nông nghiệp sạch, chất lượng cao và thân thiện với môi trường

4.2. Giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương đến năm 2025, tầm nhìn 2030

4.2.1. Nhóm giải pháp chung nhằm khắc phục những hạn chế của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương

Một là, tăng cường tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng liên kết.

Hai là, từng bước xây dựng thương hiệu cho các hàng nông sản chủ lực của tỉnh Hải Dương.

Ba là, nâng cao vai trò của các tổ chức hiệp hội đối với kinh tế tư nhân nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp ở Hải Dương nói riêng

Bốn là, liên kết đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sản xuất và hội nhập

Năm là, chính sách hỗ trợ đối với khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp khởi nghiệp

4.2.2. Nhóm giải pháp đối với chính quyền và cơ quan ban ngành tỉnh Hải Dương

Thứ nhất, xây dựng lại quy hoạch và quản lý quy hoạch nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Hải Dương.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin thị trường cũng như những định chế của hội nhập để phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

Thứ ba, tiếp tục cải cách và nâng cao chất lượng dịch vụ của bộ máy hành chính ở Hải Dương.

Thứ tư, có chính sách cởi mở để thu hút kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp đồng thời khuyến khích các hộ cá thể đăng ký thành lập doanh nghiệp.

4.2.3. Nhóm giải pháp cụ thể đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương

Một là, chủ động học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.

Hai là, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu về thông tin thị trường trong nước, gắn với thị trường quốc tế.

Ba là, chủ động áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư và đổi mới trang thiết bị công nghệ theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

KẾT LUẬN

Có thể nói, nông nghiệp có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là ngành quan trọng để phát triển kinh tế, ổn định chính trị. Một trong những lực lượng làm lên vị trí quan trọng đó là các chủ thể của kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Sự tồn tại và phát triển của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp không chỉ có ý nghĩa về kinh tế, góp phần đẩy nhanh quá trình sản xuất nông sản hàng hóa, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, khai thác tối đa nguồn vốn vào đầu tư phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại; mà còn có ý nghĩa lớn về mặt xã hội như tạo việc làm, nâng cao mức sống dân cư, ổn định chính trị, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, đến nay nền nông nghiệp của nước ta cơ bản vẫn là “nền nông nghiệp canh tác truyền thống”, sản xuất chủ yếu dựa vào thâm dụng lao động, tài nguyên đất, nước, khí hậu. Có quá ít doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp, nếu có thì quy mô cũng rất nhỏ. Phần lớn các hộ

và trang trại sản xuất kinh doanh độc lập, nếu có thì liên kết giữa hộ nông dân với doanh nghiệp còn hạn chế, yếu, thiếu chặt chẽ. Nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp đông về số lượng nhưng kém về chất lượng. Cơ chế chính sách của nhà nước có những điểm chưa được cụ thể hoá, phù hợp nên chưa phát huy được tác dụng, chính sách đất đai còn nhiều bất cập v.v. Tất cả các hạn chế trên khiến cho khả năng cạnh tranh và khả năng tham gia vào mạng sản xuất khu vực và thế giới của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp còn thấp.

Để phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, góp phần đưa nền nông nghiệp phát triển và hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Sau khi phân tích thực trạng của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương, nghiên cứu sinh xây dựng ba nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện và phát triển khu vực kinh tế này: Nhóm giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương; Nhóm giải pháp đối với chính quyền và cơ quan ban ngành tỉnh Hải Dương; Nhóm giải pháp cụ thể đối với kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Hải Dương. Để các nhóm giải pháp trên được khả thi cần phải có sự chung tay góp sức của cả hệ thống, từ cơ quan nhà nước ở trung ương đến chính quyền địa phương cơ sở, các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp và cả bản thân chủ thể kinh tế tư nhân làm nông nghiệp. Trên cơ sở đổi mới, phát huy có hiệu quả các chủ thể trực tiếp làm nông nghiệp thì mới có khả năng phát huy hết tiềm năng vốn có của từng địa phương, đưa nền nông nghiệp nước ta phát triển sánh ngang với các nền nông nghiệp tiên tiến trên thế giới. Sớm hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Phan Thi Huê (2012), *Nâng cao vai trò đội ngũ nhà giáo trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*, Đề tài khoa học cơ sở, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
2. Phan Thị Huê (2013), “Khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp Chí Châu Mỹ ngày nay*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, (11).
3. Phan Thị Huê (2014), "Sự vận dụng quy luật khách quan hay chính sách kinh tế nhiều thành phần mở đường cho kinh tế tư nhân", *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, (4).
4. Phan Thị Huê (2015), "Khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam, giải pháp phát triển trong hội nhập kinh tế quốc tế", *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, (7).
5. Phan Thị Huê (2018), "Tiến trình hội nhập của Việt Nam qua các thời kỳ và vấn đề đặt ra", *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, (17).
6. Phan Thị Huê (2018), "Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Việt Nam: một số vấn đề lý luận và thực tiễn", *Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương*, (516).
7. Phan Thị Huê (2018), "Đổi mới chính sách về kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở Việt Nam", *Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương*, Số chuyên đề tháng 11.
8. Phan Thị Huê (2018), "Doanh nghiệp làm nông nghiệp hữu cơ, khó khăn và triển vọng" *Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương*, (530).